

Số: **2251**/HQHCM-TXNK
V/v quản lý chuyên ngành, thuế GTGT và
phân loại mặt hàng Tea Seed Meal
(Bột bã trà)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH SX TM DV Hải Bình (MST 0302202299)
Địa chỉ: 30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Bình, TP.HCM

Phúc đáp công văn số 20/07/20/HB-HQHCM ngày 20/7/2020 của Quý Công ty về việc liên quan đến quản lý chuyên ngành, thuế GTGT và phân loại mặt hàng có tên thương mại là **Tea Seed Meal** (Bột bã trà), Cục Hải quan TP.Hồ Chí Minh hướng dẫn như sau:

I. Về quản lý chuyên ngành:

Theo giải thích của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 8112/BNN-TCTS ngày 29/10/2019 về việc giải quyết đơn đề nghị của công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Hải Bình:

1. Trước ngày 19/7/2016, mặt hàng Tea Seed meal thuộc Phụ lục 04 – Danh mục sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản nhập khẩu có điều kiện ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Hiệu lực kể từ ngày 29/3/2015, quy định:

“Điều 34. Nhập khẩu sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản hoàn chỉnh; nguyên liệu sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản (Sau đây gọi chung là sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản)

1. Nhập khẩu không phải xin phép:

a) Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản đã có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam (đã được phép lưu hành) hoặc có giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam, khi nhập khẩu, thương nhân thực hiện thủ tục tại cơ quan Hải quan và thực hiện kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp sản phẩm chưa có trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam (chưa được phép lưu hành) thương nhân thực hiện thủ tục đăng ký lưu hành sản phẩm trước khi nhập khẩu.

b) Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này nếu đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại Phụ lục

này, khi nhập khẩu, thương nhân chỉ phải làm thủ tục tại hải quan và thực hiện kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nhập khẩu phải xin phép: Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản chưa có tên trong Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc chưa có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam (chưa được phép lưu hành) hoặc chưa có giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam (nhập khẩu để khảo nghiệm, nghiên cứu, giới thiệu tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại các phòng thử nghiệm). Trình tự, thủ tục cấp phép thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều này và Điều 6 Thông tư này.”

2. Từ ngày 01/7/2016, thực hiện theo Điều 100 Luật Thú y 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội, quy định **nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y:**

“1. Thuốc thú y có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam thì được phép nhập khẩu, trừ vắc-xin, vi sinh vật dùng trong thú y khi nhập khẩu phải có giấy phép nhập khẩu của Cục Thú y.

2. Thuốc thú y chưa có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam được nhập khẩu trong trường hợp sau đây:

a) Phòng, chống dịch bệnh động vật khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Mẫu kiểm nghiệm, khảo nghiệm, đăng ký lưu hành, tham gia trưng bày triển lãm, hội chợ, nghiên cứu khoa học;

c) Chữa bệnh đối với động vật tạm nhập tái xuất, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

d) Tạm nhập tái xuất, gia công xuất khẩu theo hợp đồng đã ký với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

đ) Dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, kiểm nghiệm về thú y;

e) Viện trợ của các tổ chức quốc tế và các hình thức nhập khẩu phi mậu dịch khác.

3. Nguyên liệu thuốc thú y được nhập khẩu trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng để sản xuất thuốc thú y đã có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam;

b) Dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, kiểm nghiệm về thú y theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vắc-xin, vi sinh vật quy định tại khoản 1 Điều này và thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này nộp hồ sơ đăng ký nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y cho Cục Thú y. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Thú y xem xét cấp giấy phép nhập khẩu; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ đăng ký nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y.

5. Thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu và chỉ được nhập khẩu khi đạt chất lượng.

6. Cục Thú y thực hiện kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán thuốc thú y có quyền xuất khẩu thuốc thú y theo quy định của pháp luật.”

Tại Điều 50 Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y, bãi bỏ Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

3. Từ ngày 01/01/2019, thực hiện theo Điều 36 Luật số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội, quy định **nhập khẩu, xuất khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:**

“1. Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản khi nhập khẩu phải được kiểm tra chất lượng.

2. Tổ chức, cá nhân được nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản thuộc Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam; trường hợp nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản không thuộc danh mục quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 31 của Luật này để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép.

3. Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản khi xuất khẩu phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật nước nhập khẩu và pháp luật Việt Nam.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định kiểm tra hệ thống quản lý, sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tại nước xuất khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong trường hợp sau đây:

a) Đánh giá để thừa nhận lẫn nhau;

b) Phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, môi trường đối với sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

II. Về chính sách thuế GTGT:

Tổng Cục Hải quan đã hướng dẫn áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với mặt trên tại công văn số 926/TCHQ-TXNK ngày 18/2/2020 và 3495/TCHQ-TXNK ngày 29/5/2020 (công văn này thay thế nội dung tại điểm b mục 1 công văn số 926/TCHQ-TXNK).

III. Về phân loại hàng hóa:

Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đang báo cáo Tổng Cục Hải quan đề hướng dẫn thống nhất việc phân loại, áp mã số đối với mặt hàng Tea Sead Meal (Bột bã trà).

Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh trả lời đề doanh nghiệp được biết. / *dlhoa*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Chi cục HQ trực thuộc Cục (để thực hiện);
- Phòng Thanh tra- Kiểm tra (để phối hợp);
- Lưu: VT, TXNK. (Q.Hải.04 bản).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



[Handwritten signature]

Nguyễn Quốc Toàn